TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Công ty cổ phần M (M).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1. Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền B.

(Theo văn bản ủy quyền số 1616/2024/UQ-GĐ ngày 04/11/2024 của Giám đốc Công ty M)

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Huy H, bà Vũ Thị Thu H1 và ông Lê Thanh B, đều là chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản uỷ quyền số 1225/2025/UQ-MARS ngày 01/4/2025 của Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc Công ty cổ phần M v/v khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa)

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Ngân hàng V1)

Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm T3 nợ pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V)

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Tất T2 là chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 04/2025/UQ-VPB (MARS) ngày 05/02/2025 của Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN & Xử lý nợ Pháp lý v/v khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án)

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: xóm A, xã L, tỉnh Ninh Bình (trước đây xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ còn phải thanh toán:

- Tổng số tiền nợ gốc của các hợp đồng tín dụng của anh Phạm Văn C đối với Công ty cổ phần M và Ngân hàng V1 tính đến ngày 15/7/2025 tổng số tiền là: 1.798.654.653 đồng, trong đó: nợ gốc: 1.352.267.082 đồng, nợ lãi: 408.069.644 đồng và lãi chậm trả: 38.317.927 đồng. Cụ thể: nợ Công ty Cổ phần M 90% tổng số tiền nợ là 1.623.163.116 trong đó: nợ gốc: 1.219.937.111 đồng, nợ lãi: 368.739.871 đồng và lãi chậm trả: 34.486.134 đồng; nợ Ngân hàng V1 10% tổng số tiền nợ là: 175.491.537 đồng, trong đó nợ gốc: 132.329.971đ; nợ lãi: 39.329.773 đồng và lãi chậm trả: 3.831.793 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 15/7/2025, anh Phạm Văn C phải thanh toán xong toàn bộ số nợ nêu trên cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng V1. Kể từ ngày 16/7/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ, anh Phạm Văn C phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng Đ; Hợp đồng cho vay và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ trước đây đã ký kết với ngân hàng. Trường hợp anh Phạm Văn C không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ

quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản anh C đã thế chấp cho các khoản vay để thu hồi nợ là toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 508, tờ bản đồ số 48, địa chỉ: tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ B, phường T, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 491246 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 09/4/2020 mang tên Phạm Văn C. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm khi kê biên phát mại không đủ thanh toán toàn bộ nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V1 thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh C để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V1.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Các đương sự đã giải quyết xong và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Bị đơn anh Phạm Văn C phải nộp 32.979.820 đồng (ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng) (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí 30.334.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002032 ngày 28/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; người đại diện;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu